

Phú Xuyền, ngày 05 tháng 01 năm 2023

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 302/2022/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990; HKTT: Thôn L, xã P, huyện Phú Xuyền, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Bạch Viết L**, sinh năm 1987; HKTT: Thôn L, xã P, huyện Phú Xuyền, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Bạch Viết L.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

+ Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Bạch Minh A ngày 21/12/2021 cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Lăm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thuỷ là 2.000.000đồng/1 tháng

(Hai triệu đồng/ tháng) kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T anh L khẳng định không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0048053 ngày 20/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị T đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

### **Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*Nguyễn Trí Tuyền*

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).